

目から鱗！これがニッポンの当たり前？

Mở mang tầm mắt! Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

これが日本の心！年末行事に込められるたくさんの想い

Đây là linh hồn Nhật Bản! Những sự kiện cuối năm mang trong lòng nhiều kỷ niệm

早いもので2023年も今月で終わり、来月からは新しい年になります。今年はどうな1年でしたか？いろいろとあったかと思いますが、今年1年間お疲れ様でした！

さて、日本の年末は、街も家庭もいつもと違う雰囲気になり、普段はあまり目にしないようなこともたくさんありますが、皆さんはどれくらい知っているでしょうか？今月は、日本の年末の過ごし方や風習、由来から学びを深めていきましょう。皆さんの国とも、是非比較してみてくださいね。

Thời gian trôi qua thật nhanh chỉ còn tháng này là kết thúc năm 2023, tháng tới chúng ta đón năm mới rồi. Năm nay là một năm như thế nào với các bạn? Chắc cũng nhiều điều đã gặp năm nay, các bạn đã rất vất vả cả một năm rồi!

Vậy, cuối năm của Nhật ta thấy không khí khác một chút ở ngoài phố và cả trong mỗi nhà, và có thể thấy nhiều thứ mà hàng ngày ta không nhìn thấy, các bạn nhận ra những điều này nhiều không ạ? Tháng này, chúng ta cùng tìm hiểu sâu về sinh hoạt, phong tục tập quán và lịch sử trong đời sống cuối năm của Nhật nhé. Và bạn cũng hãy so sánh với đất nước của các bạn nhé.

日本人にとっての年末とは Cuối năm đối với người Nhật

1年の最終日である「大晦日」の歴史はかなり古く、平安時代にまで遡ります。大晦日は、食べるものに不自由することなく暮らせるようにと、稲の豊作をもたらすとされる歳神様を正月に迎え入れるための準備の日だったと言われています。しかし、時代と共に人々の考え方は少しずつ変わっていき、現代になって大晦日の過ごし方もだいぶ変化しました。

それでも1年の終わりというものは日本人にとって特別な時間である意識は根付いており、普段とは違うことをして過ごす人がとても多いことから、独自の進化を遂げたとと言えます。

そこで、年末に現代の日本人がやる「特別なこと」について、代表的なものを見ていきましょう。

Ngày “tất niên 大晦日” là ngày cuối cùng của 1 năm có lịch sử rất lâu đời từ thời Heian. Ngày này, để mong cầu cho cả năm luôn có đầy đủ lương thực, thì người ta thường chuẩn bị đầy đủ để đón thần năm mới 歳神様 vị thần đem tới vụ mùa bội thu về đón năm mới. Nhưng, theo từng thời đại mà suy nghĩ của con người cũng thay đổi dần dần, đến hiện nay thì cách đón ngày tất niên đã thay đổi rất nhiều. Nhưng ngày cuối cùng của năm với người Nhật vẫn được coi là ngày rất đặc biệt, rất nhiều người trải qua ngày này khác với những ngày thông thường, có thể nói nó đã được thay đổi độc đáo phù hợp với thời đại. Ở đây, chúng ta cùng xem một số hoạt động, những thứ điển hình với người Nhật hiện nay qua những “việc đặc biệt” của ngày này nhé.

忘年会 Tiệc cuối năm

忘年会とは言葉の通り「年を忘れる会」のことです。普段の会社の仲間や友だち同士の食事と変わらないことが多いのですが、年末と一緒に楽しく食事をするので、「今年1年の苦労を忘れましょう」という意味が込められています。労り合うことでより仲間同士の絆を深め、来年も頑張ろうという決意表明にも繋がると考えられています。

Tiệc cuối năm theo đúng như những từ dùng ở đây, chỉ “tiệc quên năm cũ”. Thông thường không khác lắm với bữa tiệc ăn với đồng nghiệp, bạn bè, người công ty, nhưng việc tiệc ăn cùng trong dịp cuối năm muốn thể hiện ý nghĩa “cùng quên đi một năm vất vả đã qua”. Người ta suy nghĩ tiệc này là dịp cùng tăng sâu thêm mối quan hệ giữa đồng nghiệp thân thuộc từ việc đã cùng nhau cố gắng vượt khó khăn trong công việc suốt cả năm qua, và đồng thời cũng muốn truyền đạt mong muốn năm tới cũng cùng nhau nỗ lực cố gắng.

大掃除 Tổng dọn vệ sinh

皆さんも普段、寮や会社の掃除を行っているかと思いますが、「大」の言葉の通り、いつもの掃除とは違って窓ガラスや換気扇、エアコンのフィルターなど、毎日はなかなか掃除をしないような場所も徹底的に掃除します。そうすることで、1年分の汚れを落として新しい年を迎える準備を行うのです。平安時代の宮中では12月に、1年間蓄積した自宅のホコリや煤を落として神様を迎えるという行事が行われていたのが、大掃除の由来と言われています。

Các bạn hàng ngày thường lau dọn vệ sinh ký túc xá và công ty, nhưng theo đúng nghĩa từ “大” tức là lần này việc vệ sinh dọn dẹp sẽ làm hết cả những nơi hàng

ngày không làm tới như cửa kính, quạt, bộ lọc máy điều hòa... Và như vậy để làm sạch những gì bụi bặm của một năm qua mà chuẩn bị đón một năm mới đến.

Trong cung thời Heian vào tháng 12, người ta thực hiện nghi lễ làm sạch sẽ bụi, tro than bám trong một năm qua để đón thần về dự năm mới, người ta nói việc tổng vệ sinh đến từ đây.

年越しそば Món mì soba giao thừa

Thực tế, người Nhật nói rằng, người ta nói việc tổng vệ sinh đến từ đây. Thực tế, có hơn một nửa số người Nhật ăn món mì soba trong đêm giao thừa. Người ta gọi đó là món "mì soba giao thừa".

Thực tế, có hơn một nửa số người Nhật ăn món mì soba trong đêm giao thừa. Người ta gọi đó là món "mì soba giao thừa". Lý do ăn mì soba đêm giao thừa là sự mong cầu sống lâu "mong được sống lâu như sợi soba dài", và cũng có giải thích là "người ta cầu mong cho mối quan hệ trong gia đình luôn được bền lâu như sợi soba". Hơn nữa, so với các loại mì khác soba để cắt hơn nên cũng có ý nghĩa "mong cả năm nay cắt bỏ chặn được các loại tai họa".

Thực tế, có hơn một nửa số người Nhật ăn món mì soba trong đêm giao thừa. Người ta gọi đó là món "mì soba giao thừa".

Lý do ăn mì soba đêm giao thừa là sự mong cầu sống lâu "mong được sống lâu như sợi soba dài", và cũng có giải thích là "người ta cầu mong cho mối quan hệ trong gia đình luôn được bền lâu như sợi soba". Hơn nữa, so với các loại mì khác soba để cắt hơn nên cũng có ý nghĩa "mong cả năm nay cắt bỏ chặn được các loại tai họa".

帰省・旅行 Về quê và du lịch

Nhiều người Nhật về quê đón năm mới. Ta hiểu rằng nhiều người muốn ở cùng gia đình vào dịp cuối năm và đặc biệt là năm mới. Nhiều người Nhật về quê đón năm mới. Ta hiểu rằng nhiều người muốn ở cùng gia đình vào dịp cuối năm và đặc biệt là năm mới.

Nhiều người Nhật về quê đón năm mới. Ta hiểu rằng nhiều người muốn ở cùng gia đình vào dịp cuối năm và đặc biệt là năm mới.

Hơn nữa, thời gian này cũng có nhiều người đi du lịch, nên thường hàng năm việc tắc nghẽn giao thông, tình trạng đông nghịt người ở sân bay, tàu shinkansen, đường cao tốc xảy ra, và không lạ gì khi nhiều chương trình tivi hay đài báo đưa tin "tấp nập về quê".

【おわりに】 Kết thúc

いかがでしたか？こうして見てみると、一つ一つの行動に家族や周りの人とのご縁やものを大切にする心、人々の願いが込められていることに気づけたと思います。時代が変わっても、「より良い1年になりますように」という考え方そのものは昔から変わっていないように思えますよね。皆さんもこの機会に是非、それぞれの行事の意味に目を向け、来年をより良い1年にしてくださいね！

Các bạn thế nào ạ? Khi biết thêm về những hoạt động trên ta thấy được con người thường mong cầu và rất coi trọng mối quan hệ gia đình và người xung quanh, cũng như rất coi trọng sự vật xung quanh.

Cho dù các thời khác nhau thì ta có thể vẫn thấy suy nghĩ từ xa xưa “cầu mong cho một năm tốt lành tới” là không thay đổi đúng không ạ.

Các bạn cũng vậy nhân dịp này đối với ý nghĩa của các sự kiện các bạn hãy đón một năm mới an lành bình an nhé.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai

年末のご挨拶 ～感謝の気持ちを伝えよう～

Lời chúc cuối năm ～ Truyền tải lòng biết ơn～

今年も、12月になりましたね。やり残したことはありませんか？気持ちよく新年を迎えるためにも、年末の大掃除や1年を振り返り、来年の目標を立てるなど、残り少ない年内を上手に活用していきましょう！

Năm nay lại đã đến tháng 12 rồi nhỉ. Các bạn còn điều gì chưa làm xong không? Để đón năm mới với tâm trạng tốt nhất, bạn hãy xem lại một năm qua, lau dọn nhà cuối năm, đặt mục tiêu cho năm tới và làm nốt những việc còn lại trong năm nhé!

また、皆さんは、普段「ありがとう」という感謝の気持ちをどれくらい言葉にしていますか？「ありがとう」は伝える人も伝えられた人も、お互いが幸せになれる素敵な言葉です。今年1年お世話になった人へ、年末の挨拶としてしっかり感謝の気持ちを伝えましょう。

Và, với các bạn, hàng ngày từ “ありがとう” được bạn dùng như thế nào để tỏ lòng biết ơn? Từ “ありがとう” đối với người nói và người nhận cũng đều là từ rất hay giúp hai bên cảm nhận được hạnh phúc. Năm nay cũng vậy bạn hãy gửi tấm lòng biết ơn của mình đối với người giúp đỡ mình suốt một năm qua bằng chào hỏi cuối năm nhé.

年末の挨拶はなぜするの？タイミングは？

Vì sao phải chào hỏi cuối năm? Chào hỏi lúc nào?

年末の挨拶は、この1年の感謝を伝えるとっておきのチャンスであり、「来年もよろしくお願いします」という気持ちを伝えるうえで必要な「礼儀・マナー」とも言えます。

年末の挨拶のタイミングは、12月中旬から12月の最終営業日までに行うのが一般的ですが、上司や先輩など社内で年末の挨拶をする場合は、自分の最終入社日に挨拶するようにしましょう。

Chào hỏi cuối năm là cơ hội để thể hiện sự biết ơn của mình trong suốt một năm qua, và cũng muốn truyền đạt việc “sang năm cũng mong được nhận sự giúp đỡ” đó cũng là cách nói thể hiện “lễ nghĩa, ứng xử” trong cuộc sống.

Thời điểm chào hỏi cuối năm là từ giữa tháng 12 đến cuối ngày làm việc tháng 12. Thông thường khi chào hỏi cuối năm đối với cấp trên hay senpai thì bạn hãy chào vào ngày đi làm cuối cùng của mình nhé.

感謝の気持ち「ありがとう」がもたらす効果とは？

Hiệu quả của việc truyền đạt lòng biết ơn qua “ありがとう” như thế nào?

・「笑顔が健康に良い」という話をよく耳にします。「ありがとう」といった感謝の言葉も同じ効果が期待できると言われています。心がリラックスし嬉しい気持ちになることで、ストレスが緩和され免疫力アップにつながり、健康な心と体を維持することができます。

・人から感謝されることで、「自分がした仕事を認めてもらった」「誰かの役に立てた」など、自己肯定感が上がり、ポジティブになります。

・常に感謝の気持ちを示してくれる相手とは、「一緒に仕事がしたい」と思ってもらえるだけでなく、「何かあったら力になりたい」と思ってもらえるため、自分が困ったときに、助けてもらえます。

・Chúng tôi thường hay nghe về các bạn “có những gương mặt tươi cười rạng rỡ rất khỏe khoắn”. Và vì thế việc thể hiện từ “**ありがとう**” chắc chắn cũng có hiệu quả như nụ cười của các bạn. Từ việc có tâm trạng vui vẻ tinh thần thư thái sẽ giúp cơ thể tăng khả năng miễn dịch và giảm căng thẳng, có thể giúp ta duy trì cơ thể và tâm hồn khỏe mạnh.

・Khi được người khác biết ơn, sẽ giúp mình thấy lạc quan, tích cực và nâng cao sự tự tin nhờ cảm nhận thấy “việc mình làm được công nhận” “mình có ích cho ai đó”.

・Đối với người luôn được nhận thấy sự biết ơn là người không phải chỉ để “muốn được làm việc cùng”, mà còn nên để “nếu có vấn đề gì thì cũng muốn được chia sẻ cố gắng giúp”, khi mình có khó khăn thì người khác cũng sẽ sẵn lòng giúp đỡ.

感謝の気持ちの伝え方は？

Cách thức truyền đạt lòng biết ơn?

・相手の目を見て笑顔ではっきり伝える

・具体的な言葉を添える

単にありがとうと言うよりも、何に対して感謝しているのか具体的に伝えると気持ちがより一層伝わりやすくなります。言われた相手も「自分のことをきちんと見てくれている」と実感することができ、相手をより気持ち良くすることができます。

・感謝の気持ちを手紙やメッセージにする

言葉で伝えることが恥ずかしいという人は、言葉以外の方法で感謝の気持ちを伝えてみてください。忙しい人や普段会えない人に感謝の気持ちを伝える場合も、メッセージカードや手紙がおすすめです。

・Nhìn vào mắt của đối phương, với gương mặt tươi cười và truyền đạt rõ ràng

・Nên dùng từ ngữ rõ ràng

Không chỉ đơn giản nói lời cảm ơn mà việc truyền đạt cụ thể việc mình biết ơn điều gì thì lòng biết ơn đó sẽ dễ được gửi đi. Với người được nhận sự cảm ơn cũng nhận thấy rằng “người đó nhìn thẳng vào mình”, và cũng thấy tâm trạng rất tốt.

• Tấm lòng biết ơn nên thể hiện qua thư hay tin nhắn

Với người bị xấu hổ khi thể hiện ngôn từ thì hãy thể hiện tấm lòng mình qua cách không dùng ngôn ngữ. Theo gợi ý của Người bận rộn hay thường ít gặp thì muốn truyền đạt lòng biết ơn cũng có thể dùng tới thẻ tin nhắn hay viết thư.

まとめ Tóm tắt

今回は、年末の挨拶というテーマで、お世話になった人へ感謝の気持ちを伝えることの重要性を伝えましたが、年末に限らず、相手に何かしてもらったときには、すぐにその場で感謝の気持ちを伝えることが大切です。

仕事だから当たり前と思うのではなく、日ごろから感謝の気持ちを忘れることなく、きちんと言葉に出し、仕事もプライベートも良好な人間関係を築き、日々の生活を充実させていきましょう。

Tháng này với chủ đề lời chúc cuối năm, việc bày tỏ lòng biết ơn tới người giúp đỡ mình là điều rất quan trọng nhưng không chỉ là cuối năm khi mình nhận cái gì từ đối phương việc ngay lập tức truyền đạt sự biết ơn của mình cũng là điều rất quan trọng.

Ta không nên nghĩ trong công việc thì đó là điều đương nhiên mà hàng ngày ta không quên sự biết ơn và cố gắng để nói lên lời, và hãy cố gắng để tạo dựng mối quan hệ tốt trong công việc lẫn riêng tư, hàng ngày chúng ta cố gắng có được một cuộc sống đầy đủ toàn vẹn nhé,

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì

AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

安全チェックテスト Bài test kiểm tra an toàn

今月はチェックテストで1年を振り返りましょう

Tháng này chúng ta cùng làm bài test xem lại an toàn một năm qua nhé

問題 Đề bài

1. ○か×で答え、×の場合は理由を説明してください(8点) Hãy trả lời bằng việc viết ○ hay × (8 điểm)

①急いでいたので安全より作業のスピードを優先した

Do đang vội nên ưu tiên tốc độ công việc hơn là an toàn.

②保護メガネ着用の規則があるが、先輩が着用しないので自分も着用しない

Dù có quy định đeo kính bảo hộ khi làm nhưng thấy senpai không đeo nên mình cũng không đeo.

③指導員の説明が理解できなかったが、指導員が急いでいたので質問しなかった

Dù không hiểu giải thích nhưng vì thấy người hướng dẫn bận rộn nên em đã không hỏi.

④作業に慣れれば事故に遭うことがなくなるので安心だ

Yên tâm vì đã quen việc nên chắc sẽ không gặp tai nạn.

⑤災害時はまず自分自身の安全を確保することが大切だ

Khi thiên tai thì trước hết việc đảm bảo an toàn cho bản thân là rất quan trọng.

⑥災害に備えて、救急車、指導員、組合など重要な連絡先を携帯電話に保存している

Chuẩn bị trước khi thiên tai, em lưu những số điện thoại quan trọng như xe cứu thương, người hướng dẫn,

và nghiệp đoàn trong máy điện thoại.

⑦機械トラブルで不良品をつくりそうだったので、あわてて動いている機械に手を入れた

Do máy hỏng mà sản phẩm lỗi vẫn được làm ra nên em vội vàng đưa tay vào máy đang chạy.

⑧職場の整理整頓や清掃は、安全管理とは関係がない

Dọn dẹp lau chùi gọn sạch nơi làm việc không liên quan tới quản lý an toàn.

2. 以下の「現場の日本語」と「標識」の意味を教えてください(8点)

Hãy cho biết nội dung “tiếng Nhật ở công trường” và “biển hiệu” sau (8 điểm)

- ①やめろ！ ②来るな！ ③止まれ！ ④あぶねえ！

3. 以下の質問に教えてください(8点) Hãy trả lời các câu hỏi sau (8 điểm)

①建設業及び製造業ともに多い死傷災害の原因を3つ教えてください(3点)

Hãy trả lời 3 nguyên nhân gây thương vong nhiều nhất trong ngành xây dựng và chế biến (3 điểm)

②消防署・救急車の電話番号と、警察の電話番号を教えてください(2点)

Hãy cho biết số điện thoại của phòng cứu hỏa, xe cứu thương, và cảnh sát (2 điểm)

③事故を予防するために大切なことを3つ教えてください(3点)

Hãy trả lời 3 điều quan trọng để phòng tránh tai nạn (3 điểm)

解答と説明 Đáp án và giải thích

1. 解答 Đáp án

①× :安全は何より大切だ(KIZUNA 通信1, 2, 11月号より)。

× : An toàn là điều quan trọng trên hết mọi thứ (Theo bản tin KIZUNA số tháng 1, 2, 11)

②× :規則で定められた保護具は必ず着用する(1, 2, 11月号)。

× : Phải trang bị đồ bảo hộ theo quy định (số tháng 1, 2, 11)

③× : 指導員の説明が理解できないときは必ず質問する(4、11月号)。

× : Nếu không hiểu giải thích của người hướng dẫn thì phải hỏi (số tháng 4, 11)

④× : 作業に慣れても油断すると事故に遭う(2, 6月号)。

× : Dù có quen việc nhưng nếu chủ quan sẽ có thể gặp tai nạn (số tháng 2, 6)

⑤○ : (8月号) ○ : Số tháng 8

⑥○ : (8月号) ○ : Số tháng 8

⑦× : 機械トラブル時は直ちに機械を停止し、指導員に報告する(5, 9月号)。

× : Khi máy gặp sự cố phải ngay lập tức dừng máy lại và báo cáo cho người hướng dẫn (số tháng 5, 9).

⑧× : 職場の整理整頓や清掃は事故予防の基本である(10月号)。

× : Dọn dẹp lau chùi gọn sạch nơi làm là điều cơ bản để phòng tránh tai nạn (số tháng 10)

2. 解答 (3月号) Đáp án (số tháng 3)

①やめてください không làm

②来ないでください không đến

③止まってください dừng lại

④あぶないです nguy hiểm

⑤注意してください chú ý

⑥入ってはいけません cấm vào

⑦安全を一番に考えてください hãy nghĩ an toàn là số 1

⑧整理整頓をしてください hãy dọn dẹp gọn gàng

3. 解答 Đáp án

①墜落・転落、はさまれ・巻き込まれ、転倒(4, 5月号)

Rơi ngã, rơi từ trên cao; bị kẹp cuốn; trượt ngã (số tháng 4, 5)

②消防署・救急車:119、警察:110(8月号)

Phòng cứu hỏa, xe cứu thương: 119, cảnh sát: 110 (số tháng 8)

③解答例:

保護具や作業着を正しく着用する。いつも安全を一番に考える。職場のルールを守る。油断しない。安全に関わる言葉や口語を覚える。体調管理をする。事故事例を学ぶなど。(1, 2, 11月号)

Ví dụ đáp án :

Luôn mặc đúng đồ bảo hộ và trang phục lao động. Luôn suy nghĩ an toàn là số 1. Tuân thủ quy định nơi làm việc. Không chủ quan. Nhớ hiểu những từ ngữ liên quan tới an toàn và khẩu ngữ. Quản lý tốt sức khỏe. Học từ những ví dụ tai nạn. (số tháng 1, 2, 11)

合計__点 / 24点 Tổng số ____ điểm / 24 điểm

実習生の皆さんへ Gửi các bạn TTS thân mến

自分の安全、家族の笑顔

An toàn của bạn là nụ cười rạng rỡ của gia đình